

CAO XUÂN DỤC - BỘ TRƯỞNG GIÁO DỤC ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM

GS. VS. PHẠM MINH HẠC*

Tác giả bài báo này đã có cơ hội mở mang vốn hiểu biết về danh nhân giáo dục tiêu biểu Cao Xuân Dục qua hai tác phẩm của Cụ, đó là: **Người đời nên biết** (1) và **Long cương văn tập** (2).

Cao Xuân Dục sinh năm 1842; 36 tuổi đỗ cử nhân, rồi ra làm quan, từ biện lí bộ hình đến Án sát, Bộ chánh, Tuần phủ, Tổng đốc,... Từ năm 1898-1912, Cụ giữ năm chức (tương đương viện trưởng Viện sử học, Bộ trưởng Bộ giáo dục,... bây giờ). Tính từ khi đỗ cử nhân (1876) đến lúc Cụ giữ chức Phó tổng tài Quốc sử quán, cả nước có hơn 100 vị đỗ đại khoa (phó bảng, tiến sĩ); đến khi Cụ nhận chức Thượng thư bộ học (1898-1907) có thêm khoảng 50 vị đỗ đại khoa nữa (3) (số vị đỗ cử nhân trong khoảng thời gian đó chắc chắn còn đông hơn). Thế mà, lần đầu tiên khi Việt Nam có *Bộ học* (tách từ *bộ Lễ* ra), cử nhân Cao Xuân Dục đã được bổ nhiệm làm Bộ trưởng (trở thành Bộ trưởng giáo dục đầu tiên trong lịch sử giáo dục ở Việt Nam).

Chính giới và các bậc trí giả cùng thời đều thán phục Cụ là người "học rộng biết nhiều", một tấm gương tự học "có một không hai", bác học uyên thâm. Đặc biệt, như chính Cụ tự nhận "*theo nghề văn chương câu cú*" (2; 150), xây dựng tủ sách gia đình đến một-hai vạn cuốn, viết rất nhiều và có tài "*thực thi những điều đã học*" (2; 136) - xứng đáng là một nho gia lòng danh ở kinh đô, trong triều đình và mọi miền Nam Bắc. Ngay một số quan chức Pháp tuy không ưa gì Cao Xuân Dục song vẫn thán phục Cụ là một người rất có học thức (4), thông minh có tiếng, "*một nho sĩ tinh tế, có những quan niệm độc đáo được diễn đạt bằng một ngòi bút nhuần nhị và ông ả*" (1, 9). Khi đưa tin Cao Xuân Dục mất, báo *Diễn đàn* bản xứ viết: "*Cụ là người có tâm hồn cao đẹp, đầy đức độ và nhân ái, một nho sĩ nhuần nhị nhất*" (1; 10).

Cao Xuân Dục giữ các chức trách trong 36 năm 6 tháng. Tuy có một nửa thời gian "làm quan", nhưng Cụ "*đã chọn cho mình một lối làm quan rất riêng biệt*" - như nhà văn Sơn Tùng viết: "*Cao Xuân Dục ẩn thân chốn quan trường che chở cho dân lành*" (5). Về hệ tư tưởng, cuối thế kỉ XIX "*áp lực Nho giáo ở Việt Nam vẫn*

mạnh" (6) mặc dù nước ta "*đang ở buổi giao thời từ chế độ phong kiến sang chế độ nửa phong kiến nửa thực dân và vào thời kì nước nhà lạc hậu bắt đầu tiếp xúc với những yếu tố văn minh phương Tây*" (2); năm 1896, Toàn quyền Đông dương kí quyết định thành lập *Trường Quốc học Huế*; năm 1905 thành lập *Trường Bưởi* (Hà Nội),... Trong hoàn cảnh đó, Cao Xuân Dục luôn lo nghĩ nhiều đến việc giáo dục, đến nền văn hiến dân tộc. Năm 1905, Cụ nhận định: "*Sự tiến hoá rồi đây thực khó lường biết trước*" (2), ngày nay (năm 1911) là "*thời đại có cổ có kim, tình thế khi khó khi dễ, sự việc có lúc theo lúc bờ*" (2) và nhận xét "*Vào lúc thời thế đang có sự thay đổi này, để mưu tính cho nền văn hiến đất nước lâu dài trăm năm, đồng thời vẫn duy trì nền giáo hoá của các bậc thánh hiền ngày trước, thì lấy việc tri thức mới để làm phong phú cho trí thức cũ, mở mang Tân học để bảo tồn Cựu học*" (2) và "*Ngày nay phong vận đổi mới, văn minh bắt đầu mở mang*" (1912) (2; 141).

Về *Cựu học*, Cao Xuân Dục muốn đem tinh hoa của Cổ học Trung Hoa đến với mọi người. Cụ chủ trương thu thập, biên soạn, viết sách; trong đó có cuốn **Người đời nên biết** (còn gọi là "*Cùng là người thì cùng biết*") (1; 16) viết trong ba năm (1899-1902) với 900 trang chữ Trung Quốc (bản in tiếng Việt năm 2001 dày 754 trang). Mục lục xếp theo chương mục, cuối mỗi chương lại có thêm mấy câu thơ (để dễ nhớ); rồi tìm tư liệu qua sách vở (sách thánh hiền, biên niên, kiệt tác, lời hay của *Bách gia chư tử*) trong tủ sách Trung Hoa; lựa chọn những điều tâm đắc, có ích cho dân ta để hiệu chỉnh, tóm tắt và in thành sách vào năm 1902. Có thể nói đây là một khối công việc đồ sộ với vốn văn hoá phong phú; đặc biệt, phải có tư tưởng lớn nhằm mục đích nhân văn: sách đem đến mọi người những điều luân thường đạo lí (nhân luân), triết lí nhân sinh hàng ngày, phẩm hạnh và đối nhân xử thế - dạy làm người. Có biết bao nhiêu điều "*dạy làm người*" còn bổ ích cho đến ngày nay. Đó là:

* Hội Cựu giáo chức Việt Nam

1. Sự học: hiểu học và biết học

Về giáo dục, trong **Người đời nên biết**, có một mục trong **Quyển IV: "Cách thức làm ăn"**, Cao Xuân Dục đã đặt tiêu đề: "**Sự học**" (1). Trong "cách thức làm ăn", trước tiên cần nói đến "**việc học**", rồi mới đến "**y nghiệp**", "**nghề nông**" (có cả trồng dâu nuôi tằm), "**buôn bán**",... - nghĩa là "muốn biết làm ăn" thì trước tiên phải "học". Ở "**Sự học**" (1; 375-394), Cụ xác định nội hàm của "hiểu học" trước hết là "**ham học**" và "**biết học**". "Ham học" là "học không biết chán": từ trẻ đã phải ham học, lớn lên tiếp tục ham học và khi đã già vẫn phải ham học (như triết lí "Học suốt đời"); còn "biết học", Cụ chỉ ra: 1) học ở công việc thực tế; 2) học qua lời nói; 3) học "cái lí" của sự vật; 4) học "cái phép" của con người. Qua những gì đã công hiến cho dòng văn hoá - giáo dục nước nhà, Cao Xuân Dục thực là người "ham học" và "biết học" tiêu biểu nhất thời đó. Đặc biệt, Cụ luôn nhấn mạnh vai trò của sách, và "hiểu học" là phải ham đọc sách. Đi đến đâu thấy có sách hay Cụ đều cho sao chép đến 5 bản để lưu lại và truyền bá trong giới trí giả cùng dân chúng và cho lập thư viện **Long cương** có đến 20.000 cuốn sách. Việc đọc sách có quan hệ rất lớn với "quốc kế dân sinh" (mục **Trồng dâu nuôi tằm**) (1; 428).

Có thể khẳng định, Cao Xuân Dục đã đánh dấu một "mốc son" trong tiến trình xây dựng, phát triển và phát huy truyền thống hiểu học của dân tộc ta. Hiểu học có "trọng tâm" trong giáo dục toàn diện rất hay, nhấn mạnh: học phải đến khi làm được mới dừng; học thuật đủ để chân hưng, nói đủ để cứu đời. Việc học rất coi trọng kinh nghiệm, trải nghiệm: "**duy có từng trải nhiều thì thần trí mới ngày một tăng**". Nói "**thần trí**" là nói cả thể giới tinh thần - tâm lí của con người, trong đó trí tuệ giữ vai trò đặc biệt - vì "không học không thể nên người". Cao Xuân Dục chính là tấm gương sáng ngời về "học để nên người" (chữ "học" với nghĩa rộng, gần như trong cùng vòng tròn logic với khái niệm "giáo dục").

2. Triết lí giáo dục: học làm người, thực học, thực nghiệp

Về một số vấn đề cơ bản của giáo dục, Cao Xuân Dục đã trình bày trong một số bài nói, "văn thư" và được dịch giả Nguyễn Văn Nguyên (2012) tuyển chọn trong **Những tác phẩm tiêu biểu nhất** rồi chuyển sang tiếng Việt với tên sách **Long cương văn tập** (Long cương là tên thư viện gia đình của cụ Cao Xuân Dục). Đọc Văn tập này, người viết lĩnh hội được đôi điều:

Vào năm 1912 - tức còn 7 năm nữa (1919) hệ thống giáo dục Việt Nam chuyển hẳn sang Tây học.

Với tư cách là **Thượng thư bộ học** tại **Lễ xướng danh trường Thừa Thiên**, Cao Xuân Dục đã nói: "**hào kiệt quý ở chỗ thức thời, học vấn quý ở chỗ biết chọn ra cái hay cái tốt. Hiện nay học giới ngày một mở mang, triết lí ngày thêm phong phú. Thấu hiểu được nghĩa của chữ thời chính là phải từ bỏ hư văn để chú trọng vào thực học, đào sâu vào lí thuyết mới để bổ sung cho kiến thức cũ**" (2; 142). "Thực học" trước hết để làm người. Trong vai trò **Quản vụ Quốc Tử Giám**, Cụ xác định nhà trường có nhiệm vụ đào tạo con người: "**việc học chính là học cách để làm người**" (2; 86) và "**học thuật phải phục vụ được cho đời**" (2; 87). Vừa đúng một thế kỉ đã trôi qua, nhưng triết lí giáo dục này đến nay vẫn còn nguyên tính thời sự (chống lối học hư văn, để theo triết lí học làm người, thực học, thực nghiệp,...). Ngày nay, khi chúng ta nói đến hình thành cho người học "**năng lực thực, giá trị sống thực**", thì ngay từ năm 1910, ý tưởng đó đã được Cao Xuân Dục nói tại Quốc Tử Giám: nhà trường dạy và các trò học, "**nhưng con người ấy có thể tự đứng vững được hay không thì lại phụ thuộc vào bản thân anh ta có tư tưởng ra sao, sức lực khả năng thế nào**" (2; 128). Cụ cũng nói đến mục tiêu giáo dục hoàn thiện nhân cách: muốn hoàn thiện nhân cách phải có 3 điều kiện: 1) bản lĩnh lớn; 2) kiến thức lớn; 3) năng lực lớn (2, 125). Với quan điểm này, Cụ xứng đáng được tôn vinh là một nhân cách lớn.

Những năm đầu thế kỉ XX, Cao Xuân Dục có nhiều suy nghĩ về nội dung, phương pháp giáo dục, phép học, phép thi theo hướng đổi mới. **Sớ nghị xin sửa đổi phép thi, phép học** (1905) đã viết: "**... phải thay đổi lễ thói xưa..., chú trọng đồng thời cả nội dung và ứng dụng thì mới có được sự thống nhất giữa việc học với việc ứng dụng ngoài đời**". Có thể nói, triết lí giáo dục Cụ thiên hẳn về "giáo dục thực dụng". Điều này được thể hiện rất rõ trong **Long cương văn tập**. Chẳng hạn, tại tờ trình xin in các bài văn mẫu (1891), Cụ viết: "**... nề nếp đã đổi thay, thể chế cũng không giống như trước, đòi hỏi phải có thực học, văn phải cầu thực dụng thì việc kén chọn nhân tài mới thu được hiệu quả**" (2; 38). Trong **Văn thư** (1905), một lần nữa Cụ lại khẳng định: "**... việc học lại quý ở thực dụng, lời nói phải đi đôi với hành động, như thế mới trở thành thứ văn chương hữu dụng**" (2; 68). Con người muốn sống có ích, phải học để có nghề, vì vậy vào năm 1907, Cụ viết: "**học xong thì có chuyên nghiệp**" và đề xuất ý kiến: trẻ em 6 tuổi đi học tiểu học, rồi đến 12 tuổi chỉ những em nào thông minh sáng dạ, chăm chỉ học tập thì mới lên học các trường chuyên

nghiệp, như canh nông, công nghiệp, thương mại,... (2; 62) (ngày nay gọi là “phân luồng” học sinh sau lớp 9 hay phổ thông trung học).

3. Bốn vấn đề lớn của sự nghiệp trồng người

Cao Xuân Dục ý thức rất rõ về vai trò của giáo dục như là “cốt lõi” của văn minh, văn hoá. Văn minh, văn hoá bắt đầu từ dân trí, nhân tài, đất nước thịnh vượng. Năm 1907, Cụ viết: “... giáo hoá dân rên nên phong tục tất phải thông qua việc học hành. Vì thế muốn khơi mở dân trí trước hết phải bằng con đường học thuật thì anh tài từ đó mới sinh sôi nảy nở, cuộc sống từ đó mới trở nên giàu có, phong tục qua đó mới trở nên tốt đẹp” (2; 61). Quan điểm “mười năm trồng cây, trăm năm trồng người” đã được Cụ đề cập ngay từ năm 1910 ở Quốc Tử Giám: “*Người xưa có câu: Mục lợi ích mười năm không gì bằng trồng cây, vì lợi ích trăm năm không gì bằng trồng người*” (2; 128). Năm 1909, cũng tại Quốc Tử Giám, Cụ đã chỉ ra bốn vấn đề lớn của sự nghiệp trồng người như sau: 1) “*chỉnh đốn học thuật*” - đừng quá chuộng nghĩa lí văn chương mà phải quan tâm đến “cách vật” (ứng dụng); hai là “*dự trù kinh phí cho giáo dục*” - xây trường, lập thư viện, mua sách, tăng học bổng cho sinh viên, tăng lương cho giáo viên,...; ba là “*tuyển chọn thầy giáo*” - các thầy đều phải qua trường sư phạm, phải biết tiếng Pháp và chữ Quốc ngữ; thầy giáo có tốt mới đào tạo ra người tốt được; bốn là “*tổ chức dạy và học*” - quy định chương trình, khen thưởng, kỉ luật nghiêm minh (2; 123-124). Trong *Người đời nên biết* đã có một chương về “*Đạo làm thầy*” (1; 622-630). Có thể thấy tinh thời sự của bốn kiến nghị này cho công cuộc đổi mới giáo dục ngày nay.

Về các môn học, *Quốc sử* coi là cái gốc của học vấn, nhưng nên hạn chế trong những điều hay điều dở trong chính trị, sự hưng suy của các triều đại; để xuất cho dạy những kiến thức khái quát về nông, công, thương, bản đồ, lí, hoá,... Về ngôn ngữ, Cụ đề nghị phải học cả chữ Hán, chữ Pháp và Quốc ngữ.

Trên đây là một số nghiên cứu, thu hoạch về công lao đóng góp của cụ Cao Xuân Dục - vị Bộ trưởng giáo dục đầu tiên của nước nhà. Dưới góc độ lịch sử giáo dục, có thể tôn vinh Cao Xuân Dục là danh nhân tiêu biểu trong dòng chảy văn hoá - giáo dục Việt Nam. □

(1) Cao Xuân Dục. *Người đời nên biết*. (Người dịch: Trần Lê Sáng và Phạm Kỳ Nam). NXB. *Văn học*, H. 2001.

(2) Cao Xuân Dục. *Long cương văn tập* (Nguyễn Văn Nguyên dịch, chú). NXB *Lao động*, H. 2012.

(3) Ngô Đức Thọ (chủ biên). *Các nhà khoa bảng Việt Nam, 1075 - 1919*. NXB *Văn học*, H. 1993.

(4) Hồng Sâm (2010). *Cao Xuân Dục - nhà văn hoá lớn thời cận đại*. NXB *Nghệ An*, 2010.

(5) Trần Quốc Bảo. *Thái độ của Cao Xuân Dục trong vụ án Phan Châu Trinh tại Huế* (1908). http://www.ngheandost.gov.vn/?module=311&subID=134&newsID=293&sid=KHCN223990_375954368977675749

(6) Phan Đại Doãn. “Cao Xuân Dục và hệ tư tưởng Nho giáo Việt Nam”. Tạp chí *Xưa và Nay* (số 141), tháng 6/2003.

Tài liệu tham khảo

1. Cao Xuân Trứ. *Cao Xuân Dục - nhà văn hoá lớn thời cận đại*. 2010.

2. Chương Thâu. *Quốc sử quán triều Nguyễn - Tổng tài Cao Xuân Dục và bộ sách “Quốc triều chính biên toát yếu”*. 1998.

3. *Đại nam thực lục*. Quốc sử quán triều Nguyễn. NXB *Giáo dục Việt Nam*. H. 2007.

4. Phạm Minh Hạc. *Triết lí giáo dục thế giới và Việt Nam*. NXB. *Giáo dục Việt Nam*. H. 2011.

5. *Đại Nam thực lục*. Chính biên đệ lục kỉ phụ biên. NXB. *Văn hoá Văn nghệ*. H. 2011.

SUMMARY

This article presents some studies and remarks on the great contributions of Cao Xuan Duc - the first Education Minister of Vietnam. From the angle of educational history, Cao Xuan Duc can be honoured as a typical figure of Vietnam's culture and education.

THÔNG BÁO

Tạp chí *Giáo dục* ra 1 tháng 2 kì, đặt mua thuận tiện tại các bưu cục địa phương (Mã số C192) hoặc đặt mua trực tiếp tại Tòa soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học tiếp tục đặt mua **Tạp chí Giáo dục năm 2013**. Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 04.37345363; Fax: 04.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC